

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM**

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

*(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số: 010300697 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2004; đăng ký thay đổi lần 6 ngày 01/12/2008)*

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU**

**TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Đăng ký giao dịch số: .../ĐKGD do..... cấp ngày ... tháng ... năm)*

***BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:***

**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam**

Địa chỉ: P 505, tầng 5 tòa nhà 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (844) 35626614 - Fax: (844) 35626613

**Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 043.773 70 70/ 271 71 71 Fax: 043.773 90 58

**Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình – Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 086.290 86 86 Fax: 086.291 60 70

**Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

Địa chỉ: 9 Nguyễn Văn Linh - Phường Nam Dương – Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 04 511.355 3666 Fax: 04 511.355 3888

***PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN***

Họ và tên : Ông Phạm Thế Anh

Chức vụ : Phó Giám đốc Công ty

Điện thoại : (844) 35626614

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM**

*(Giấy CNĐKKD số 010300697 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 01/12/2008)*

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu : **Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển  
Năng lượng Việt Nam**

Loại cổ phiếu : **Cổ phiếu phổ thông**

Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phiếu** (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)

Tổng số lượng niêm yết : 5.625.000

Tổng giá trị niêm yết : 56.250.000.000 đồng ( *theo mệnh giá*)

**❖ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long**

Trụ sở chính: Số 23/61 đường Trần Duy Hưng

Điện thoại: (844) 6251 0008

Fax: (844) 6251 1327

**❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT*****Trụ sở chính***

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.3773 70 70/ 2271 71 71

Fax: 04.3773 90 58

Email: [fptsecurities@fpts.com.vn](mailto:fptsecurities@fpts.com.vn)

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

***Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh***

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 086.290 86 86

Fax: 086.291 60 70

***Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng***

Địa chỉ: 9 Nguyễn Văn Linh - Phường Nam Dương - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 355 3666

Fax: (84-511) 355 3888

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1. Rủi ro kinh tế.....	5
2. Rủi ro luật pháp .....	5
3. Rủi ro kinh doanh .....	5
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu .....	6
5. Rủi ro khác .....	6
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>7</b>
Tổ chức đăng ký: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam .....	7
Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS) .....	7
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>8</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....</b>	<b>9</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	9
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam .....	15
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông .....	17
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết .....	18
<b>V. Hoạt động kinh doanh .....</b>	<b>19</b>
1. Hoạt động sản xuất kinh doanh .....	19
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất .....	24
3. Vị thế Công ty trong ngành .....	26
4. Chính sách với người lao động.....	30
5. Chính sách cổ tức .....	32
6. Tình hình tài chính .....	32
7. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	36
Hội đồng quản trị .....	36
12.1. Ban kiểm soát.....	42
12.2. Kế toán trưởng .....	47
6. Tài sản.....	49
7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	50
8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết .....	51
9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết.....	51
<b>VI. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT .....</b>	<b>52</b>
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	53
7. Các loại thuế có liên quan .....	53
<b>VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>54</b>
<b>VIII. PHỤ LỤC.....</b>	<b>55</b>

**DANH MỤC BẢNG**

<i>Bảng 1- Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty</i>	9
<i>Bảng 2- Thông tin chung về Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam</i>	11
<i>Bảng 3 - Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 15/08/2009</i>	17
<i>Bảng 4 - Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 15 tháng 9 năm 2009</i>	17
<i>Bảng 5 - Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 19/6/2009</i>	18
<i>Bảng 6- Doanh thu sản phẩm, dịch vụ qua các năm</i>	19
<i>Bảng 7 - Thông tin về một số dự án lớn Công ty đã và đang thực hiện</i>	20
<i>Bảng 8- Cơ cấu chi phí sản xuất trên doanh thu</i>	22
<i>Bảng 9- Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD</i>	24
<i>Bảng 10 - Cơ cấu lao động theo trình độ lao động</i>	30
<i>Bảng 11 - Tình hình công nợ phải thu năm 2007, 2008 và 6 tháng 2009</i>	33
<i>Bảng 12 - Tình hình công nợ phải trả năm 2007, 2008 và 6 tháng 2009</i>	33
<i>Bảng 13 - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	34
<i>Bảng 14 - Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2008</i>	49
<i>Bảng 15 – Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 30/06/2009</i>	49
<i>Bảng 16 - Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2009-2010</i>	50

**DANH MỤC SƠ ĐỒ**

<i>Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức Công ty.....</i>	12
<i>Sơ đồ 2- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....</i>	15

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Trong giai đoạn năm 2008 đến những tháng đầu năm 2009, nền kinh tế thế giới cũng như nền kinh tế trong nước đã trải qua một giai đoạn khó khăn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trong năm 2008 chỉ đạt 6,23% trong khi tốc độ tăng trưởng này luôn đạt trên 8% từ năm 2005 trở lại đây. Những biến động bất lợi này có thể ảnh hưởng đến sự phát triển cũng như tiến độ xây dựng các nhà máy điện trong nước. Tuy nhiên điện năng là mặt hàng thiết yếu gần như không thể thay thế trong tương lai gần. Đặc điểm của thị trường cung cấp điện năng của Việt Nam hiện nay là sức cung chưa đáp ứng nổi sức cầu. Hơn nữa đời sống của nhân dân hiện nay đã tăng lên đáng kể, dự báo tốc độ tăng trưởng trung bình sức cầu điện năng hàng năm cho tới năm 2020 là hơn 17%/ năm; cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế và tốc độ tăng trưởng sản xuất điện năng hiện tại (tính trong 5 năm gần đây) (Nguồn: Tổng công ty điện lực Việt Nam). Do vậy, hoạt động đầu tư vào các công trình thủy điện của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam không chịu ảnh hưởng quá nhiều vào những biến động từ sự tăng trưởng của nền kinh tế cũng như những biến động thất thường về giá cả nguyên, nhiên vật liệu như những đơn vị sản xuất.

### 2. Rủi ro luật pháp

Là một công ty cổ phần Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, luật thuế... và các Nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan.

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến việc cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

### 3. Rủi ro kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam là đầu tư vào các dự án thủy điện và đầu tư tài chính- đầu tư vào các chứng chỉ có giá. Mỗi hoạt động kinh doanh đều có những rủi ro đặc thù nhất định.

Đối với hoạt động đầu tư vào các dự án thủy điện, việc phân tích các chỉ tiêu của từng dự án như độ rủi ro, điểm hòa vốn, giá trị kỳ vọng của dự án, sự tương thích giữa nhu cầu thị trường và sản phẩm của dự án, các tác động tình hình tài chính là những yêu cầu quan trọng trong việc đưa ra quyết định đầu tư vào một dự án. Việc này phụ thuộc rất nhiều vào sự thu thập cũng như tìm hiểu các thông tin liên quan đến dự án. Do vậy sẽ tiềm ẩn những rủi ro về sự không chính xác trong việc thu thập cũng như phân tích các thông tin dự án.

Hoạt động đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán phụ thuộc rất lớn vào tình hình thị trường tài chính trong nước. Thị trường tài chính, chứng khoán luôn luôn tiềm ẩn những rủi ro nhất định do vậy quyết định đầu tư của Công ty cũng sẽ có những tiềm ẩn rủi ro nhất định.

#### **4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu**

Việc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường chứng khoán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam đã chủ động xây dựng và ban hành quyết định về quy trình công bố thông tin đối với một đơn vị niêm yết nhằm giúp khách hàng và nhà đầu tư có những thông tin tin cậy và chính xác về các hoạt động của Công ty.

#### **5. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Ngoài ra, do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực đầu tư tài chính nên Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam còn gặp một số rủi ro khác như rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro bảo hiểm, vv...

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN****Tổ chức đăng ký: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam**

Ông: Nguyễn Văn Anh	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc
Ông: Trần Mạnh Hùng	Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị
Bà: Nguyễn Thị Thanh Bình	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông: Nguyễn Thành Trung	Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông: Lê Đức Thọ	Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông: Dương Văn Sơn	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

**Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS)**

Đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Điệp Tùng
Chức vụ:	Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký niêm yết cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

UBCK	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân
Công ty	: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
BGD	: Ban giám đốc
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
Tổ chức đăng ký	: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
EVN	: Tổng Công ty điện lực Việt Nam



**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Được thành lập từ tháng 12 năm 2004 với mức vốn điều lệ là 12.330.000.000 đồng. Ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam đã xác định được chiến lược kinh doanh của mình là đầu tư thủy điện. Công ty được hình thành bởi các tập đoàn tài chính, ngân hàng có quy mô lớn trên thị trường, gồm: Công ty cổ phần Cavico Việt Nam, ngân hàng Habubank, công ty tài chính PT Finance...

Tháng 7 năm 2008, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam đã chính thức trở thành công ty đại chúng sau khi đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Trong suốt 5 năm hình thành và phát triển, Công ty đã tiến hành tăng vốn nhiều lần nhằm đáp ứng sự phát triển cũng như các hoạt động kinh doanh của mình.

**Bảng 1- Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty**

Năm	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Mức tăng vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn
2004	12,33	-	-
2006	28	15,67	Phát hành riêng lẻ cho cá nhân và tổ chức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 20/06/2006
2007	56,25	28,25	Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 05/01/2007, Công ty thực hiện tăng vốn bằng: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:4</li> <li>- Phát hành riêng lẻ cho cá nhân và tổ chức</li> </ul>

***Ngành nghề kinh doanh của Công ty:***

Hiện nay Công ty đang cung cấp các dịch vụ sau:

- ✚ Kinh doanh và sản xuất điện;
- ✚ Xây dựng các công trình điện;
- ✚ Xây dựng các nhà máy xi măng;

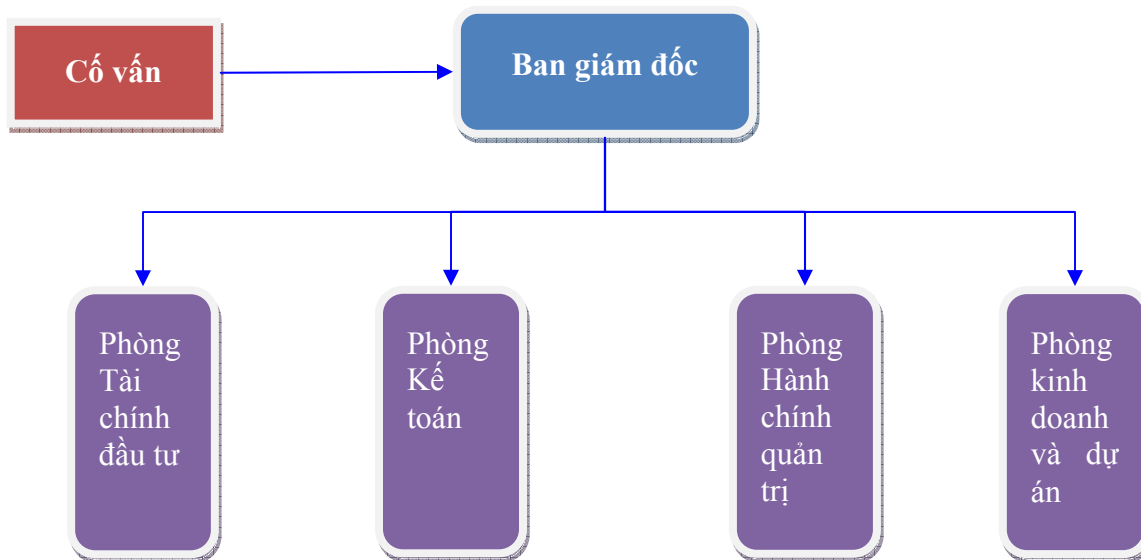
- ✚ Khai thác quặng, khoáng sản được nhà nước cho phép lưu hành (trừ xuất khẩu dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, ở dạng thô);
- ✚ Kinh doanh bất động sản;
- ✚ Mua bán chứng khoán (không bao gồm chứng khoán, cổ phiếu hoặc chứng chỉ trái phiếu nước ngoài);
- ✚ Đại lý kinh doanh xăng dầu và khí đốt hóa lỏng; đại lý xăng dầu, khí đốt hóa lỏng và các dịch vụ liên quan đến xăng dầu, khí đốt hóa lỏng;
- ✚ Đại lý bảo hiểm;
- ✚ Đại lý mua, bán và ký gửi hàng hóa;
- ✚ Kinh doanh các sản phẩm, linh kiện điện tử tin học;
- ✚ Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa Công ty kinh doanh;
- ✚ Nhận ủy thác đầu tư;
- ✚ Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- ✚ Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- ✚ Đào tạo nghề ngắn hạn và dài hạn (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- ✚ Sản xuất, chế biến và buôn bán hàng lương thực, thực phẩm, hàng nông lâm, thủy sản (trừ phân phối lúa gạo, đường mía, đường củ cải);
- ✚ Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng trong lĩnh vực: xây dựng, hoàn thiện (trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đăng ký kinh doanh);
- ✚ Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách bằng xe ô tô.

**Bảng 2- Thông tin chung về Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam**

Tên công ty	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
Tên tiếng Anh	V- Power Investment and Development
Tên viết tắt	V- Power
Logo	
Người đại diện	Ông Nguyễn Văn Anh - Giám đốc
Trụ sở	P 508, tầng 5 tòa nhà 101 Láng Hạ
Điện thoại	(844) 35626614
Fax	(844) 35626613
Vốn điều lệ	56.250.000.000 đồng

**2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức Công ty

**✚ Phòng Hành chính quản trị**

- Lập kế hoạch về công tác hành chính, quản trị của Công ty báo cáo Giám đốc phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện;
- Theo dõi tổng hợp và lập báo cáo tình hình hoạt động của Công ty định kỳ và đột xuất;
- Quản lý con dấu, tiếp nhận và quản lý công văn đi, đến theo quy định và bảo mật tài liệu;
- Quản lý cơ sở vật chất, trang bị của công ty, sửa chữa bảo trì trang thiết bị. Hàng năm lập kế hoạch và tổ chức việc mua sắm bổ sung các trang bị, vật tư văn phòng phẩm của Công ty;
- Quản lý và duy trì chế độ quy định, chấp hành kỷ luật, nề nếp làm việc của cán bộ, nhân viên trong Công ty;
- Tổ chức lao động tiền lương, tham mưu đề xuất kế hoạch sử dụng lao động, lao động hợp đồng theo Luật lao động và bảo đảm các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo đúng luật hiện hành;

- Thực hiện nhiệm vụ lễ tân, đón, tiếp và hướng dẫn khách đến làm việc với cơ quan;
- Định kỳ, đột xuất báo cáo kịp thời với Giám đốc những vấn đề liên quan đến công tác hành chính, quản trị của Công ty.

#### **Phòng Tài chính Đầu tư**

- Tổng hợp, phân tích đánh giá hiệu quả của các hoạt động kinh doanh và các dự án đầu tư trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư;
- Lập kế hoạch về vốn và ngân sách để bảo đảm cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư các dự án của Công ty; chủ động đề xuất các biện pháp về việc huy động nguồn vốn, ngân sách để thực hiện các kế hoạch kinh doanh và đầu tư các dự án;
- Theo dõi và quản lý các dự án đã và đang đầu tư của Công ty;
- Quản lý các hoạt động kinh doanh cổ phần, cổ phiếu hoạt động chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty.

#### **Phòng kế toán**

- Thực hiện các hoạt động về nghiệp vụ kế toán theo đúng các quy định của Công ty và chế độ kế toán mà Bộ Tài chính ban hành;
- Tổ chức quản lý vốn và tài sản trong Công ty;
- Lập các báo cáo kế toán, báo cáo quản trị định kỳ theo yêu cầu của Ban giám đốc và nhà nước;
- Quản lý việc chi tiêu và thanh quyết toán các nội dung chi tiêu của Công ty theo quy định hiện hành;
- Thực hiện các nhiệm khác theo sự phân công của Giám đốc.

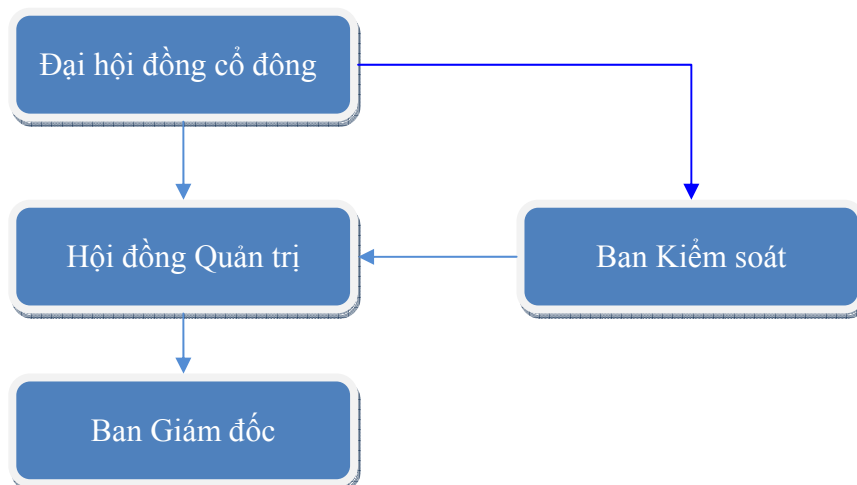
#### **Phòng Kinh doanh và dự án**

- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án của Công ty;
- Công việc trọng tâm hiện nay là tổ chức triển khai thực hiện Dự án trường học tại Lương Sơn, Hoà Bình theo kế hoạch đã xác định;

- Quản lý, bảo vệ an toàn các tài sản vật tư tại các công trình đang thi công;
- Định kỳ, đột xuất báo cáo kịp thời với Giám đốc những vấn đề liên quan đến công tác kinh doanh và tổ chức triển khai dự án;
- Thực hiện các nhiệm khác theo sự phân công của Giám đốc.

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Sơ đồ 2- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



#### 4. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

#### 5. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Trần Mạnh Hùng	Ủy viên Hội đồng quản trị
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Ông Nguyễn Thành Trung	Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Ông Lê Đức Thọ	Ủy viên Hội đồng quản trị

**6. Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 3 thành viên :

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Quốc Bảo	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Hoàng Anh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Hoàng Anh Tuyên	Thành viên Ban Kiểm soát

**7. Ban Giám đốc:**

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giám đốc bổ nhiệm các Phó Giám đốc.

Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Anh	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Xuân Quảng	Phó Giám đốc
3	Ông Phạm Thế Anh	Phó Giám đốc



**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông****Bảng 3 - Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 15/08/2009**

STT	Cổ đông	Số Đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Công ty TNHH Cavico Việt Nam	0103000009	Tầng 6 tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, Từ Liêm Hà Nội	389.194	3.891.940.000	6,92 %
2	Công ty tài chính bưu điện	011663990	Tầng 19 tòa nhà Ocean Park số 1 Đào Duy Anh Hà Nội	500.000	5.000.000.000	8,89 %
3	Công ty Asiavantage Global Limited	1061216	Số 16 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	625.000	6.250.000.000	11,11 %

(Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam)

**Bảng 4 - Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 15 tháng 9 năm 2009**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (ĐỒNG)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Công ty TNHH Cavico Việt Nam	389.194	3.891.940.000	6,92%	Đại diện: Ông Lê Đức Thọ
2	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	252.550	2.525.500.000	4,49%	Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
3	Bùi Quảng Hà	279.900	2.799.000.000	4,98%	
4	Lê Đức Thọ	26.900	269.000.000	0,48%	
5	Nguyễn Văn Anh	150.000	1.500.000.000	2,67%	

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam)

Theo quy định tại Điều 84 khoản 5 Luật doanh nghiệp, sau 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Như vậy đến thời điểm hiện tại, các cổ đông sáng lập của Công ty đã được tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông đang nắm giữ.

**Bảng 5 - Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 19/6/2009**

	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
	Cổ đông ưu đãi	0	0	0	0
	Cổ đông phổ thông	351	5.625.000	56.250.000.000	100%
	<b>Tổng</b>	<b>351</b>	<b>5.625.000</b>	<b>56.250.000.000</b>	<b>100%</b>
	Cổ đông tổ chức	5	1.819.627	18.196.270.000	32,35%
	Cổ đông trong Công ty	4	215.200	2.152.000.000	3,83%
	Cổ đông bên ngoài	342	3.590.173	35.901.730.000	63,82%
	<b>Tổng</b>	<b>351</b>	<b>5.625.000</b>	<b>56.250.000.000</b>	<b>100%</b>
	Cổ đông trong nước	350	5.000.000	50.000.000.000	88,89%
	Cổ đông nước ngoài	1	625.000	6250000000	11,11%
	<b>Tổng</b>	<b>351</b>	<b>5.625.000</b>	<b>56.250.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam)

- 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có

**V. Hoạt động kinh doanh****1. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam hoạt động tập trung vào mảng đầu tư tài chính, chủ yếu là đầu tư dài hạn vào các dự án lớn. Hiện nay, Công ty đang tập trung đầu tư vào một số dự án thủy điện mang tầm cỡ quốc gia nằm trong đề án quy hoạch phát triển của Chính phủ. Bên cạnh đó việc đầu tư vào dự án trường trung cấp nghề tại tỉnh Hòa Bình dự kiến sẽ đem lại mảng doanh thu ổn định và lâu dài cho Công ty.

**Bảng 6– Doanh thu sản phẩm, dịch vụ qua các năm**

Đơn vị tính: VNĐ

Khoản mục	2007		2008		6 tháng 2009	
	Giá trị	%Tỷ lệ/	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Đầu tư ngắn hạn	4.402.781.814	42,66%	955.742.117	26,41%	-	
Đầu tư dài hạn	5.917.218.186	57,34%	2.663.707.883	73,59%	13.773.988.000	100%
<b>TỔNG</b>	<b>10.320.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>3.619.450.000</b>	<b>100%</b>	<b>13.773.988.000</b>	<b>100%</b>

Bảng 7 - Thông tin về một số dự án lớn Công ty đã và đang thực hiện

STT	Tên dự án	Quy mô dự án	Tỷ lệ góp vốn của Công ty	Mục tiêu dự án	Thời gian đi vào hoạt động
1	Dự án trường Trung cấp Nghề	42,11 tỷ đồng	42,11 tỷ đồng	Đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề cho nhân dân địa phương. Các ngành nghề do trường đào tạo gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Du lịch lữ hành, quản trị kinh doanh, Điện công nghiệp và gia dụng, Bảo trì và sửa chữa điện lạnh, Bảo trì và sửa chữa máy tính;</li> <li>- Thợ sửa chữa ô tô, xe máy, Thợ điện công nghiệp và gia dụng, Thợ bảo trì và sửa chữa máy tính, Thợ hàn - nguội, thợ mộc gia dụng, Đào tạo lái xe B1 -F, Đào tạo tin chỉ tin học, ngoại ngữ, Giáo dục văn hoá phổ thông khi có yêu cầu của địa phương (PTCS, THCS, PTHH, Liên kết đào tạo trình độ cao đẳng nghề và đại học)</li> </ul>	Quý 4 năm 2009
2	Dự án Nhà máy B.O.T thủy điện Bảo Lộc	533,487 tỷ đồng	25,851 tỷ đồng	Nhà máy Thủy điện Bảo Lộc sẽ phát điện và cung cấp cho lưới điện quốc gia với công suất thiết kế ( $N_{lm}$ ) 24.5 MW và một sản lượng điện hàng năm đạt $128.6 \times 10^6$ KWh.	Tháng 6 năm 2009
3	Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Chiến	494,773 tỷ đồng	56 tỷ đồng	Dự án Thủy điện Nậm Chiến có nhiệm vụ phát điện, kết hợp với các nguồn điện hiện có cung cấp điện năng cho phát triển dân sinh kinh tế của khu vực Sơn La, hàng năm cung cấp khoảng 846 triệu KWh cho điện lưới quốc gia, góp phần giải quyết khó khăn về nhu cầu dùng điện trong	Tháng 3 năm 2011

				những năm tới. Công trình thủy điện Nậm Chiến cũng sẽ là nguồn điện năng chính kết hợp với các nguồn điện khác để cung cấp điện cho thi công xây dựng công trình thủy điện Sơn La (nhà máy thủy điện lớn nhất khu vực Đông Nam Á với công suất 2.500 MW) và các công trình nguồn điện khác trên hệ thống sông Đà sẽ được khởi công xây dựng trong thời gian tới.	
4	Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Xe	50 tỷ đồng	15 tỷ đồng	Nhà máy Thủy điện Nậm Xe sẽ phát điện và cung cấp cho lưới điện quốc gia với công suất thiết kế ( $N_{lm}$ ) 12 MW và một sản lượng điện hàng năm đạt $59,72 \times 10^6$ KWh	Tháng 3 năm 2011
5	Dự án thủy điện Văn Chấn	250 tỷ đồng	50 tỷ đồng	Công trình thủy điện Văn Chấn được xây dựng với các mục đích sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp điện cho khu vực và nối điện quốc gia;</li> <li>- Cải thiện môi trường sinh thái khu vực.</li> </ul>	Tháng 4 năm 2011
6	Dự án thủy điện Nậm Xây Nội 1	20,88 tỷ đồng	7,2 tỷ đồng	Công trình thủy điện Nậm Xây Nội 1 được xây dựng với các mục đích sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp điện cho khu vực và nối điện quốc gia;</li> <li>- Cải thiện môi trường sinh thái khu vực.</li> </ul>	Tháng 3 năm 2011

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam)

**2. Chi phí sản xuất****Bảng 8- Cơ cấu chi phí sản xuất trên doanh thu**

Đơn vị: VNĐ

Chi phí	2007		2008		6 tháng 2009	
	Giá trị	%/Doanh Thu thuần	Giá trị	%/Doanh Thu thuần	Giá trị	%/Doanh Thu thuần
Giá vốn hàng bán	5.160.000.000	50,00	5.417.175.017	149,67	11.766.242.644	85,42
Chi phí bán hàng	-		-		-	-
Chi phí quản lý	3.398.418.789	32,93	888.561.099	24,55	731.693.713	5,31
Chi phí tài chính	2.189.249.590	21,21	271.634.951	7,50	69.024.117	0,50
Chi phí khác	101.023.456	0,98	1.209.582.435	33,42		-
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.848.691.835</b>	<b>105,12</b>	<b>7.786.953.502</b>	<b>215,00</b>	<b>12.566.960.574</b>	<b>91,24</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, BCTC 6 tháng 2009)

Đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Năng lượng Việt Nam là đầu tư dài hạn vào các dự án thủy điện, năng lượng. Trong năm 2007 và 2008, Công ty bắt đầu tiến hành đầu tư vào một số các dự án như: Dự án trường trung cấp nghề tại Hòa Bình, Dự án Nhà máy B.O.T thủy điện Bảo Lộc... mà chưa đi vào khai thác tạo doanh thu ngay vì vậy tổng các chi phí về giá vốn hàng bán và các chi phí hoạt động của Công ty cao hơn mức doanh thu thuần của Công ty.

**3. Trình độ công nghệ**

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam là một doanh nghiệp hoạt động đơn thuần trong lĩnh vực đầu tư, cụ thể là đầu tư vào các dự án thủy điện vì vậy hiểu biết về quy trình quản lý và vận hành điện là điều đặc biệt quan trọng. Một trong các cổ đông sáng lập của Công ty là Công ty cổ phần Cavico Việt Nam- một doanh nghiệp thi công thủy điện hàng đầu Việt Nam vì vậy có thể nói đội ngũ cán bộ chiến lược của Công ty có những hiểu biết sâu sắc về quy trình quản lý và vận hành thủy điện.

**4. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Trong xu hướng hội nhập mở cửa, việc cạnh tranh là điều tất yếu và việc giảm chi phí trong công tác thăm dò, thẩm định dự án nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng các dự án đầu tư là hết sức cần thiết. Trước những yêu cầu đặt ra việc nghiên cứu phát triển của Công ty chủ yếu tập trung

vào cải tiến và nâng cao hiệu quả quản lý các dự án bao gồm từ công việc tìm kiếm, thẩm định, kế hoạch giải ngân và việc mời đối tác tham gia đầu tư. Ngoài ra Công ty cũng có kế hoạch mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang các ngành có khả năng tạo lợi nhuận cao như trường nghề, khai thác mỏ, bất động sản. Quý III năm 2009, Công ty sẽ đưa trung tâm đào tạo – sát hạch lái xe ô tô vào hoạt động. Dự án này với quy mô 2.400 học viên /năm sẽ mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận ổn định cho công ty trong những năm tiếp theo (Phụ lục kinh doanh kèm theo).

## **5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam đang thực hiện đầu tư trang bị, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để từng bước đáp ứng với yêu cầu quản lý hiện đại. Hiện nay, Công ty cũng chuẩn bị tiến hành xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 nhằm toàn diện hóa việc đảm bảo chất lượng trong tất cả các hoạt động của Công ty, dự kiến sẽ được áp dụng trong năm 2010.

## **6. Hoạt động Marketing**

Các đối tác tham gia góp vốn chủ yếu của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam là các Công ty lớn của Việt Nam như Tổng Công ty Sông Đà, Tổng Công ty lắp máy Việt Nam, các chủ đầu tư lớn trong và ngoài nước. Do vậy, hoạt động Marketing của Công ty chú trọng vào đối tượng khách hàng này thông qua các hoạt động xúc tiến như:

- Tiếp cận các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tìm hiểu nhu cầu đầu tư, hỗ trợ các thủ tục pháp lý có liên quan cho các nhà đầu tư tham gia, tạo điều kiện thuận tiện hơn khi tham gia đấu thầu;
- Nâng cao chất lượng và quy mô các công trình do Công ty thực hiện;
- Quảng bá với các nhà đầu tư về môi trường và điều kiện đầu tư cùng với Công ty.

## **7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Logo Công ty



**2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất****1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty trong 2 năm gần nhất****Bảng 9- Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD**

Đơn vị : VND

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	131.779.531.998	145.253.778.924	10,22%
Doanh thu thuần	10.320.000.000	3.619.450.000	-64,93%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.975.113.435	- 2.002.178.950	-150,37%
Lợi nhuận khác	123.516.075	- 436.664.761	- 453,53%
Lợi nhuận trước thuế	4.098.629.510	- 2. 438.843.711	-159,50%
Lợi nhuận sau thuế	1.095.176.641	- 2. 438.843.711	-322,69%

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008)

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán 2008 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam, hoạt động kinh doanh của Công ty không có lãi vì vậy Công ty không thực hiện chia cổ tức cho các cổ đông.

**2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**

Chịu ảnh hưởng từ sự suy giảm kinh tế nói chung, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Năng lượng Việt trong năm 2008 sụt giảm tương đối nhiều so với năm 2007, trong đó doanh thu thuần giảm gần 65%, lợi nhuận sau thuế sụt giảm hơn 300%.

**Khó khăn**

- Một trong những hoạt động kinh doanh chính của Công ty là buôn bán cổ phiếu, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2008 trải qua sự suy giảm mạnh mẽ, hầu hết các hoạt động đầu tư chứng khoán của các Công ty đều thua lỗ trong đó có Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;
- Tình hình kinh tế khó khăn, việc huy động vốn từ các đối tác vào dự án đầu tư cũng như việc huy động vốn từ nguồn tín dụng gặp khó khăn. Đặc biệt, do khủng hoảng kinh tế diễn ra trong năm 2008 nên kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đã không được thực hiện khiến cho kế hoạch đầu tư và trả nợ vay Ngân hàng không như dự kiến. Phát sinh tăng chi phí lãi vay ngân hàng là nguyên nhân chính dẫn đến kết quả



kinh doanh thua lỗ của công ty trong năm 2008 và có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm tiếp theo.

- Về thị trường: Hiện nay, các công ty nhà nước lớn như Tổng Công ty Sông Đà, tập đoàn dầu khí Việt Nam, tổng công ty Vinaconex đang hết sức quan tâm đến đầu tư chiều sâu trong đó năng lượng là ngành được quan tâm đặc biệt. Việc tham gia của các tổ chức này vào thị trường năng lượng với những lợi thế đặc biệt sẽ khiến cho thị phần đầu tư năng lượng sẽ bị chia nhỏ, Công ty sẽ hết sức khó khăn khi tiếp cận với các dự án có điều kiện thuận lợi. Bởi vậy Công ty sẽ phải đưa ra những phương thức tiếp cận thị trường phù hợp với khả năng và điều kiện thực tế để có thể sở hữu những dự án năng lượng hiệu quả.

**Thuận lợi:**

Năm 2008 là một năm khó khăn đối với Công ty, tuy nhiên nhìn về tương lai Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam sẽ có những thuận lợi nhất định:

- Về kinh tế vĩ mô: Việt Nam là quốc gia đang phát triển, vì vậy nhu cầu phát triển nguồn năng lượng nói chung và nguồn điện năng nói riêng là hết sức to lớn. Việc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam đầu tư vào các dự án thủy điện lớn trong thời gian này là rất hợp lý.
- Về vi mô: Sau hơn năm năm đầu tư vào lĩnh vực thủy điện, Công ty đã tích lũy được những kinh nghiệm cần thiết trong lĩnh vực đầu tư thủy điện cũng như xây dựng được mối quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác. Bộ máy điều hành của Công ty hiện nay đáp ứng được những yêu cầu khắt khe nhất với các dự án đầu tư thủy điện. Đây là yếu tố hết sức quan trọng để công ty triển khai mở rộng đầu tư các dự án thủy điện mới.

### **3. Vị thế Công ty trong ngành**

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam tham gia đầu tư vào hầu hết các dự án thủy điện lớn mang tầm cỡ quốc gia.



*Dự án thủy điện Nậm Chiến đang được gấp rút thi công để đảm bảo kế hoạch phát điện vào năm 2011*



*Dự án thủy điện Bảo Lộc đã được xây dựng xong và đi vào phát điện thử hồi tháng 6/2009*



*Dự án Trường Trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật - Công nghiệp Hoà Bình sẽ đưa Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe vào hoạt động đầu quý 3 năm 2009.*

### **1. Những lợi thế cạnh tranh của Công ty**

Công ty có những thế mạnh riêng của mình:

- Về công nghệ: Cổ đông sáng lập là Công ty cổ phần Cavico Việt Nam- một doanh nghiệp thi công thủy điện hàng đầu Việt Nam vì vậy có những hiểu biết sâu sắc về quy trình quản lý cũng như vận hành thủy điện.
- Về tài chính: Được sự hỗ trợ từ các cổ đông sáng lập là Ngân hàng Habubank, công ty tài chính PT Finance, Quỹ đầu tư AGL... do đó Công ty luôn đảm bảo nguồn tài chính đầu tư dự án.
- Về nhân sự: Đội ngũ nhân sự của công ty được trải nghiệm qua năm năm hoạt động và đặc biệt được rèn luyện qua cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 là nòng cốt cho việc xây dựng kế hoạch phát triển công ty giai đoạn 2 : 2009-2014.

### **2. Những khó khăn, thách thức đối với Công ty**

Hiện nay khó khăn lớn nhất đối với Công ty là quy mô hoạt động và sức ép cạnh tranh từ các đối thủ lớn như tập đoàn tài chính dầu khí, tài chính điện lực, tài chính điện lực dầu khí. Đây là những tập đoàn lớn, tiềm năng mạnh mẽ trên thị trường hiện nay.

### **3. Những cơ hội phát triển**

Với việc hoạch định các nguồn điện năng, chính phủ Việt Nam đã thông qua sơ đồ phát triển điện năng đến 2012. Cơ cấu phát triển được tính như sau:

Đơn vị tính: MW (Mega oát)

Xây lắp từ 2007 đến 2012	Nhiệt điện	Thủy điện	Tổng cộng	Ghi chú
	4.804	5.370	10.174	
<b>Trong đó:</b>				
<b>EVN làm chủ đầu tư</b>	3.875	4.350	8.225	
<b>Ngoài EVN làm chủ đầu tư</b>	929	1.020	1.949	

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam)

Giai đoạn 2007 – 2012 thực sự là giai đoạn bùng nổ điện năng với Tổng công suất đạt 10.174 MW, trong số đó thủy điện chiếm 4.804 MW tương đương 50% tổng điện năng. Các dự án do EVN trực tiếp làm chủ đầu tư chiếm tỷ trọng tương lớn. Các dự án ngoài EVN làm chủ đầu tư đạt 1.949 MW, trong đó đầu tư xây dựng thủy điện chiếm 929 MW. Dự kiến Công ty sẽ đầu tư từ 100 đến 150 MW chiếm khoảng 10 – 15% tổng đầu tư ngoài EVN.

#### 4. Triển vọng phát triển ngành

Việt Nam là quốc gia đang phát triển, chính vì vậy nhu cầu phát triển nguồn năng lượng nói chung và điện năng nói riêng là hết sức to lớn. Với đặc thù của một nước đang phát triển là cơ sở hạ tầng thấp, trình độ nghiên cứu và phát triển khoa học thấp nên trong tương lai gần hình thức sản xuất điện như điện hạt nhân, điện gió, điện mặt trời là không khả thi. Với nguồn lực hiện nay của Việt Nam, có 3 dạng chính để sản xuất điện Thủy điện, nhiệt điện chạy than và nhiệt điện chạy khí dầu.

Điều kiện tự nhiên của Việt Nam là hết sức thuận lợi cho việc phát triển thủy điện. Chính vì vậy chiến lược của ngành điện Việt Nam là tập trung vào khai thác nguồn thủy điện. Như vậy triển vọng sẽ có rất nhiều các dự án thủy điện được triển khai trong tương lai. Đây chính là nguồn cung dồi dào đối với Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.

#### 5. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

Trong vòng 10 năm từ 2002 đến 2012, theo định hướng cơ bản của Chính phủ, tổng công suất điện của Việt Nam sẽ tăng thêm 13.239 MW. Theo tính toán của các chuyên gia, lượng

điện năng bổ sung này sẽ gần đạt nhu cầu phát triển kinh tế Việt Nam. Để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 6 – 8%/ năm thì tổng công suất điện năng ước tính vào năm 2012 sẽ từ 16.033 – 17.858 MW. Chính vì vậy việc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam ngay từ những ngày đầu thành lập đề ra chiến lược tập trung đẩy mạnh phát triển mảng đầu tư vào các dự án thủy điện là hết sức đúng đắn.

**4. Chính sách với người lao động****1. Cơ cấu lao động**

Công ty hiện có 16 nhân viên:

**Bảng 10 - Cơ cấu lao động theo trình độ lao động**

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	14	87.5
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	2	12.5
3	Lao động phổ thông	0	0

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam)

**2. Chính sách với người lao động**

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

**Chế độ làm việc**

- Công ty thực hiện chế độ 5 ngày rưỡi làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Công ty và nhân viên có thể thỏa thuận về việc làm thêm giờ và số giờ làm thêm này sẽ được tính cho người lao động là từ 150% đến 300% của mức lương làm việc thông thường.
- Đối với nhân viên theo chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ, Công ty sẽ giảm 1 giờ làm việc/ngày cho các nhân viên đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng. Trong thời gian nghỉ thai sản, nhân viên vẫn được nhận lương theo các quy định của bảo hiểm xã hội.
- Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12 ngày/năm. Và cứ mỗi 5 năm làm việc, nhân viên sẽ được nghỉ thêm 1 ngày.

**Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Bên cạnh việc chi trả lương định kỳ hàng tháng cho cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam còn áp dụng các chế độ thưởng nhằm tạo động lực cho cán bộ công nhân viên:

- Thưởng định kỳ: Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm và mức độ hoàn thành công việc của người lao động để thưởng cho cán bộ công nhân viên trong công ty;

- Thường nhân các ngày lễ lớn: Căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty quyết định mức thưởng nhằm động viên CBCNV;
- Thường năng suất: Căn cứ khối lượng công việc hoàn thành, đảm bảo kế hoạch, tiến độ sản xuất kinh doanh của từng dự án, Công ty quyết định mức thưởng cho cá nhân đó;
- Thường tập thể: áp dụng cho tập thể hoàn thành tốt công việc được giao.

**5. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên những cơ sở như sau:

- Công ty chỉ trả cổ tức khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ góp vốn.
- Tùy theo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo thời hạn 6 tháng hoặc cả năm.

**6. Tình hình tài chính****1. Các chỉ tiêu cơ bản**

- Báo cáo tài chính của Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VNĐ). Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Hình thức kế toán áp dụng là Nhật ký chung. Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu, nguyên tắc của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.
- Trích khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Tài sản	Số năm
Phương tiện vận tải	06-09 năm
Thiết bị văn phòng	05-08 năm

- Mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty là 5 triệu VNĐ/người/tháng.
- Các khoản vay đến hạn trong năm đều đã được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước (thuế): Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.
- Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.



- Tình hình công nợ hiện nay:

**Bảng 11 - Tình hình công nợ phải thu năm 2007, 2008 và 6 tháng 2009**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/6/2009
Phải thu từ khách hàng	10.977.809.400	4.053.809.400	16.803.809.400
Trả trước cho người bán	1.005.812.088	45.800.000	10.787.866.477
Phải thu nội bộ	-	-	-
Phải thu khác	1.266.671.485	3.078.342.267	3.635.924.410
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
<b>Tổng các khoản phải thu ròng</b>	<b>13.250.292.973</b>	<b>7.177.951.667</b>	<b>31.227.600.287</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008 và BCTC 6 tháng 2009)

**Bảng 12 - Tình hình công nợ phải trả năm 2007, 2008 và 6 tháng 2009**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/6/2009
Phải trả người bán	349.214.406	6.640.428.762	2.849.708.261
Người mua trả tiền trước	-	-	-
Phải trả công nhân viên	3.140.460	191.179.610	199.372.610
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	1.129.048.404	1.082.126.766	1.083.382.766
Các khoản phải trả khác	37.086.541.462	516.959.221	501.578.256
Chi phí phải trả	2.395.335.591	6.453.664.427	6.233.664.427
Phải trả nội bộ	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	15.355.200.000	15.042.000.000	36.159.832.978
Dự phòng trợ cấp việc làm	-	-	-
<b>Tổng các khoản phải trả</b>	<b>56.318.480.323</b>	<b>29.926358.786</b>	<b>47.027.539.298</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008 và BCTC 6 tháng 2009)

## 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 13 - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	2007	2008	6 tháng đầu 2009
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,44	0,99	2,72
- Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,44	0,99	2,72
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,49	0,56	0,60
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,98	1,27	1,51
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,08	0,02	0,08
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	29,10	-67,38	10,09
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,51	-3,80	2,12
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,28	-1,68	0,85
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	38,52	-55,32	10,09

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, Báo cáo tài chính 6 tháng đầu 2009)

 *Chỉ tiêu về khả năng thanh toán*

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty ở mức tương đối thấp (dưới 1). Trong năm 2008, Công ty đã cải thiện được trong vấn đề công tác quản lý các công nợ phải


thu phải trả do đó chỉ tiêu về khả năng thanh toán trong năm 2008 có tăng nhẹ so với năm 2007 (2008 là 0,99 và 2007 là 0,44).

 *Chỉ tiêu về cơ cấu vốn*

Do đặc thù của hoạt động đầu tư cần huy động nhiều vốn do vậy hệ số hệ số Nợ/ Vốn Chủ sở hữu của Công ty là tương đối cao, duy trì xung quanh mức 1.

 *Chỉ tiêu về năng lực hoạt động*

Tỷ lệ doanh thu thuần/ Tổng tài sản năm 2008 giảm 75% so với 2007 là do hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2008 không có lãi vì vậy tỷ lệ này giảm đáng kể so với 2007.

 *Chỉ tiêu về khả năng sinh lời*

Ảnh hưởng từ sự khủng hoảng của nền kinh tế cũng như sự đi xuống của thị trường chứng khoán trong năm 2008, vì vậy hoạt động đầu tư của Công ty chịu ảnh hưởng nặng nề. Kết quả là hoạt động kinh doanh trong năm 2008 của Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Năng lượng Việt Nam chưa có lãi.

**7. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng****Hội đồng quản trị****1. Ông: Nguyễn Văn Anh - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	22/04/1977
Nơi sinh	Xóm 15 – xã Nghi Phú – Vinh - Nghệ An
Chứng minh thư số	182110843 cấp ngày 18/02/2006 tại Công an Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Số nhà 5 – Ngõ 409 – Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04. 5626614
Trình độ học vấn	Đại học
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 2005- 2006: Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam</li> <li>- Từ 2006 - tháng 8/2008: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam</li> <li>- Từ 8/2008 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam</li> </ul>
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	157.200 cổ phiếu (chiếm 2,79% Vốn điều lệ)
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

## 2. Ông: Trần Mạnh Hùng- Ủy viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/11/1963
Nơi sinh	Hà Nội
Chứng minh thư số	010825857 Do công an Hà nội cấp
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đức Lạc - Đức Thọ - Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	Số 14 A ngõ 123A, Phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04 37854186
Trình độ học vấn	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư vật lý, Cử nhân kinh tế đối ngoại
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 2001- 2002: Tổng Giám đốc Công ty Cavico Việt Nam.</li> <li>- Từ 2002- 2006: Ủy viên HĐQT Công ty Cavico Việt Nam kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cavico Việt Nam</li> <li>- 2006- nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cavico</li> </ul>

Việt Nam kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cavico Việt Nam kiêm Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) Không

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân 68.770 cổ phiếu (Chiếm 1,22% Vốn điều lệ)

Số cổ phần đại diện vốn Nhà nước Không

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan Không

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

### **3. Bà: Nguyễn Thị Thanh Bình – Ủy viên HĐQT**

Giới tính Nữ

Ngày sinh 26/10/1978

Nơi sinh Sóc Sơn, Hà Nội

Chứng minh thư số 011848885 cấp ngày 06/01/2000 tại CA. TP Hà Nội

Quốc tịch Việt nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Sóc Sơn, Hà Nội

Địa chỉ thường trú B7 - Giảng Võ - Ba Đình – Hà Nội

Số ĐT 0915551078

Trình độ học vấn 12/12

Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	- Từ 2005- 2006: Trợ lý Chủ tịch HĐQT và Giám đốc đầu tư Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội. - Từ 2006- Nay: Trợ lý Chủ tịch HĐQT và Giám đốc đầu tư Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội kiêm Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	Không
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

#### 4. Ông Nguyễn Thành Trung- Ủy viên HĐQT

Giới tính	Nam
Ngày sinh	31/07/1978
Nơi sinh	Thanh Hóa
Chứng minh thư số	011890601 Do công an Hà Nội cấp ngày 28/5/2003
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú	P324 TT Ngân hàng – Võ Thị Sáu - Phường Thanh Nhàn – Q.Hai Bà Trưng – Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04 5626614
Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Ngân hàng
Quá trình công tác	- Từ 2000- 2007: Công tác tại Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam. - Từ 2007- 2008: Làm việc tại Công ty CP Chứng khoán Tràng An. - Từ 2008- nay: Làm việc tại Công ty Asiavantage Global Ltd (Japan) kiêm Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	Không
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**5. Ông Lê Đức Thọ- Ủy viên HĐQT**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	17/09/1974



Nơi sinh	Đan Phượng- Hà Tây
Số chứng minh thư số	012056928 cấp ngày 09/10/2001 tại CA TP Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đan Phượng- Hà Tây
Địa chỉ thường trú	237 Khâm Thiên, phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04 5626614
Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế và quản lý doanh nghiệp
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ 1996- 2003: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cavico Việt Nam.</li><li>- Từ 2003- 2006: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Xây dựng và đầu tư Khu du lịch sinh thái.</li><li>- Từ 2006- nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Xây dựng và đầu tư Khu du lịch sinh thái kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.</li></ul>
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	26.900 cổ phần (Chiếm 0,48% Vốn điều lệ)
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**12.1. Ban kiểm soát****1. Ông : Trần Quốc Bảo – Trưởng Ban kiểm soát**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	21/06/1976
Nơi sinh	Nghệ An
Chứng minh thư số	012757100 Công an Hà nội cấp ngày 26/11/2004
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Phòng 504 - B10, Láng Hạ , Quận Đống Đa, Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04 37684020
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
Quá trình công tác	- Từ 2003- nay: Kế toán trưởng Công ty Cavico Việt Nam - Từ 2007- nay: Kế toán trưởng Công ty Cavico Việt Nam kiêm Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	36.340 cổ phần (chiếm 0.65% vốn điều lệ)
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những	Không

người liên quan:

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

## **2. Ông: Hoàng Anh – Thành viên Ban kiểm soát**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	03/07/1976
Nơi sinh	Ninh Bình
Chứng minh thư số	012622451 cấp ngày 17/7/2003 tại CA. TP Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	Số 38-tổ 27-Quan Hoa-Quận Cầu Giấy-Hà Nội
Số ĐT	0913323557
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế xây dựng-Thạc sỹ QTKD
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ 2003- 2005: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty TNHH Cavico Việt Nam</li><li>- Từ 2005- 2006: Giám đốc, Ủy viên HĐQT Công ty CP Xây dựng Năng lượng</li><li>- Từ 2006- 2007: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP xây dựng Năng lượng.</li><li>- Từ 2007- nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP xây dựng Năng lượng kiêm thành viên Ban kiểm soát.</li></ul>

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	Không
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**3. Ông: Hoàng Anh Tuyên – Thành viên Ban kiểm soát**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	04-02-1973
Nơi sinh	Thanh Hóa
Chứng minh thư số	171529207 Công an Thanh Hoá cấp ngày 27/7/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Kênh Thôn, Hoàng Khánh, Hoàng Hoá, Thanh Hoá
Số ĐT cơ quan	0437685747
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng công trình ngầm và mỏ
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ 2000- 2003: Quản lý dự án</li><li>- Từ 2003- nay: Giám đốc Công ty Cavico Hạ tầng kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.</li></ul>
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	Không
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**Ban Giám đốc****1. Ông Nguyễn Văn Anh - Giám đốc (Lý lịch đã nêu ở trên)****2. Ông Nguyễn Xuân Quảng – Phó Giám đốc**

Họ và tên	Nguyễn Xuân Quảng
Chức vụ	Phó giám đốc kỹ thuật
Giới tính	Nam
Ngày sinh	15/6/1974
Nơi sinh	Tiến Thịnh – Mê Linh – Hà Nội
Chứng minh thư số	011710458 Cấp ngày 18/ 01/ tại công an TP Hà Nội.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tiến Thịnh – Mê Linh – Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Phòng 204 nhà 23 Bà Triệu - Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04 35626614
Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cầu đường

Quá trình công tác	- Từ 9/1999 đến 9/2007: Công tác tại công ty XD Lũng Lô địa chỉ: 162 Trường Chinh - Hà Nội; - Từ 9/2007 đến nay: công tác tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Năng lượng Việt Nam địa chỉ phòng 508 toà nhà 101 Láng Hạ - Hà Nội
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	Không
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

### **3. Ông Phạm Thế Anh- Phó Giám đốc**

Họ và tên	Phạm Thế Anh
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	04/01/1977
Nơi sinh	Vinh - Nghệ An
Chứng minh thư số	011875411 cấp ngày 04/01/1995 tại Công an Hà nội

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Nhà 10 - Ngõ 183 - Hoàng Văn Thái - Thanh xuân - Hà nội
Số ĐT cơ quan	04. 5626614
Trình độ học vấn	Thạc sỹ
Quá trình công tác	- Từ 2003- 2006: Ngân hàng nhà nước Việt nam - Từ 2006 đến nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	45.000 cổ phần (chiếm 0.8% vốn điều lệ)
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**12.2. Kế toán trưởng****Ông: Dương Văn Sơn**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/02/1980
Nơi sinh	Vĩnh Phúc

Chứng minh thư số	135035022 cấp ngày 26/3/1998 tại CA. Tỉnh Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	P205 - tập thể K40 - xã Mỹ Đình - huyện Từ Liêm - Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04 35626614
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học tài chính kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ 2002- 2006: Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần xây dựng điện và hạ tầng Vĩnh Phúc.</li><li>- Từ 2006- nay: Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Đầu tư &amp; Phát triển Năng lượng Việt Nam.</li></ul>
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	8.000 cổ phần (chiếm 0.14% vốn điều lệ)
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không



**6. Tài sản****Bảng 14 - Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2008**

Đơn vị: VND

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>2.114.938.595</b>	<b>800.013.602</b>	<b>1.314.924.993</b>
Phương tiện vận tải	1.658.929.740	539.914.307	1.119.015.433
Tài sản cố định khác	456.008.855	260.099.295	195.909.560
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>60.000.000</b>	<b>22.666.666</b>	<b>37.333.334</b>
Phần mềm kế toán	10.000.000	3.500.007	6.499.993
Trang web công ty	50.000.000	19.166.659	30.833.341

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008)

Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng của Công ty tại thời điểm 30/6/2009

**Bảng 15 – Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 30/06/2009**

STT	Địa điểm	Diện tích	Thời điểm bắt đầu thuê	Thời hạn	Loại hình
1	P. 501 tòa nhà 101 Láng Hạ	165 m <sup>2</sup>	2008	5 năm	Đất thuê trả tiền hàng năm
2	Trường nghề tại Hòa Bình	10 ha	2006	50 năm	Đất thuê

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam)

**7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức****Bảng 16 - Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2009-2010***Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị	%Tăng (giảm) so với năm 2008	Giá trị	%Tăng (giảm) so với năm 2009
Doanh thu thuần	20.000.000.000	452	32.934.250.000	64,67
Lợi nhuận sau thuế	5.000.000.000	305	7.378.750.000	47,58
Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	0,25	0,92	0,22	-0,03

*(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam)*

Doanh thu, lợi nhuận của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam chủ yếu đến từ các dự án đầu tư tài chính dài hạn. Trong năm 2009, Công ty bắt đầu đi vào khai thác dự án trường nghề Hòa Bình, dự kiến doanh thu từ dự án này đạt khoảng 15 tỷ/ năm. Đây là dự án nằm tại khu công nghiệp Lương Sơn với tổng diện tích 10 ha, phù hợp với chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu cấp bách về đào tạo nguồn nhân lực có kỹ thuật cao phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó, các dự án đầu tư vào năng lượng và thủy điện của Công ty như Nhà máy BOT thủy Bảo Lộc, dự án thủy điện Nậm Xe, Văn Chấn, Nậm Xây Nội 1 sẽ bắt đầu đi vào khai thác trong giai đoạn 2009- 2011, ước tính lợi nhuận đem lại từ mỗi dự án sẽ vào khoảng 2 đến 3 tỷ đồng.

Ngoài ra trong giai đoạn 2009- 2010, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam dự kiến sẽ bán toàn bộ phần vốn góp vào dự án Nậm Chiến cho các đơn vị khác kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng và điện với tổng doanh thu ước khoảng 40 tỷ đồng.

Song song với các nguồn doanh thu trên, Công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện đầu tư vào nhiều dự án mới. Hiện đang trong giai đoạn thẩm định đi đến quyết định đầu tư.

**Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin thu được thu thập lựa chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có

**9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết**

Không có

**VI. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT****1. Loại chứng khoán**

Cổ phần phổ thông

**2. Mệnh giá**

Mệnh giá cổ phiếu chào bán là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần)

**3. Chứng khoán đăng ký**

Tổng số cổ phần đăng ký: 5.625.000 cổ phần

**4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký**

Không có.

**5. Phương pháp tính giá**

- *Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008:*

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008	Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31.12.2008 - Quỹ khen thưởng phúc lợi
=	Số cổ phiếu đang lưu hành
	64.125.735.590
=	5.625.000
=	11.400 đồng/ Cổ phiếu

- *Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/6/2009:*

Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/6/2009	Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/6/2009 - Quỹ khen thưởng phúc lợi
=	Số cổ phiếu đang lưu hành
	65.515.375.014
=	5.625.000
=	11.647 đồng/ Cổ phiếu

**6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

**7. Các loại thuế có liên quan**

- ✚ Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.
- ✚ Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.
- ✚ Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.
- ✚ Thuế giá trị gia tăng: Hoạt động chuyển nhượng vốn không chịu thuế giá trị gia tăng; Thuế suất thuế giá trị gia tăng của kinh doanh các sản phẩm, linh kiện điện tử là 5%; kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, kinh doanh xăng dầu, khí đốt, giám sát thi công và thực hiện thi công các công trình lớn là 10%.
- ✚ Các loại thuế khác thực hiện theo quy định hiện hành.

**VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT**

❖ **Công ty Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long**

Địa chỉ: Số 23/61 đường Trần Duy Hưng

Điện thoại : 04 6251008

Fax: 04 62511327

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

***Trụ sở chính***

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.3773 70 70/ 271 71 71

Fax: 04.3773 90 58

Email: [fptsecurities@fpts.com.vn](mailto:fptsecurities@fpts.com.vn)

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

***Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh***

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.6290 86 86

Fax: 08.6290 60 70

***Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng***

Địa chỉ: 9 Nguyễn Văn Linh - Phường Nam Dương - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 355 3666

Fax: (84-511) 355 3888

## **VIII. PHỤ LỤC**

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Điều lệ Công ty
3. Báo cáo tài chính kiểm toán 2008
4. Báo cáo tài chính 6 tháng 2009
5. Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký
6. Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng
7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2009, Nghị quyết Hội đồng quản trị 2009
8. Hợp đồng tư vấn

*Hà nội, ngày 25 tháng 07 năm 2009*

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM**

**CHỦ TỊCH HĐQT-TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN ANH**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRẦN QUỐC BẢO**

**DƯƠNG VĂN SƠN**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT  
PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TƯ VẤN**

**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI**